

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/HS-PT

Ngày: 27/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

Ông Lê Văn Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình thụ lý số: 13/2024/HSPT ngày 23 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo Mai Văn Q và Đặng Thị Thanh V do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Mai Văn Q**, sinh năm: 1971; Nơi ĐKKHKT: thôn V, xã M huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; Nơi cư trú: thôn V, xã M huyện P, tỉnh Bình Định; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Văn M (chết) và bà Trần Thị G (chết); Vợ: Đặng Thị Thanh V, sinh năm 1975; Con: 01 người, sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. **Đặng Thị Thanh V**, sinh năm: 1975; Nơi ĐKKHKT: thôn V, xã M huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nội trợ; Nơi cư trú: thôn V xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Ngọc T (chết) và bà Mai Thị Xuân D, sinh năm: 1955; Chồng: Mai Văn Q, sinh năm 1971; Con: 01 người, sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Tiến V1 – Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T1 – Phó Chi cục Trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện P (theo văn bản ủy quyền số 472/CCTHADS ngày 27/5/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các Bản án số 03/2018/DS-ST ngày 12/01/2018, Bản án số 13/2018/DS-ST ngày 23/3/2018 và Bản án số 67/2020/DS-ST ngày 17/8/2020 thì Mai Văn Q và Đặng Thị Thanh V phải trả cho các đương sự khác số tiền 627.235.700 đồng và 07 chỉ vàng 24K. Các Bản án, Quyết định nêu trên có hiệu lực pháp luật và được đưa ra thi hành theo quy định pháp luật. Chi cục Thi hành án dân sự huyện P đã ban hành 06 Quyết định thi hành án gồm: Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 289/QĐ-CCTHADS ngày 14/3/2018 buộc vợ chồng Mai Văn Q, Đặng Thị Thanh V phải trả cho bà Nguyễn Thị Diệu H, ông Nguyễn Tấn H1, ông Nguyễn Tấn H2, ông Nguyễn Tấn H3, ông Nguyễn Tuấn H4, bà Nguyễn Đặng Thúy Á, ông Nguyễn D1 số tiền 323.785.700 đồng, trong đó 310.000.000 đồng tiền gốc và 13.785.700 đồng tiền lãi; Quyết định thi hành án chủ động số 306/QĐ-CCTHADS ngày 18/4/2018 buộc Mai Văn Q, Đặng Thị Thanh V phải nộp số tiền 16.189.000 đồng; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 361/QĐ-CCTHADS ngày 08/5/2018 buộc Mai Văn Q, Đặng Thị Thanh V phải trả cho ông Nguyễn Tấn H1 số tiền 212.450.000 đồng, trong đó 200.000.000 đồng tiền gốc và 12.450.000 đồng tiền lãi. Quyết định thi hành án chủ động số 43/QĐ-CCTHADS ngày 25/10/2018 buộc Mai Văn Q, Đặng Thị Thanh V phải nộp số tiền 10.622.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 54/QĐ-CCTHADS ngày 21/10/2020 buộc Đặng Thị Thanh V phải trả cho bà Đào Thúy V2 số tiền 91.000.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Đặng Thị Thanh V phải trả cho bà Đào Thúy V2 07 chỉ vàng 24 K vay gốc. Quyết định thi hành án chủ động số 151/QĐ-CCTHADS ngày 15/12/2020 buộc bị cáo Đặng Thị Thanh V phải nộp số tiền 6.124.000 đồng.

Sau khi ban hành các Quyết định thi hành án nói trên, Chi cục thi hành án dân sự huyện P đã tổ chức thi hành án theo trình tự do pháp luật quy định. Chi cục Thi hành án dân sự huyện P đã phối hợp với các ban ngành có liên quan và chính quyền địa phương xã M, huyện P tổ chức vận động, giải thích về nghĩa vụ của người phải thi hành án nhưng Q, V cố tình không thực hiện nghĩa vụ thi hành án. Chi cục thi hành án dân sự huyện P đã tiến hành xác minh điều kiện để thi hành án của Q, V. Kết quả: Q, V có đủ điều kiện để thi hành án (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thửa đất số 1059, tờ bản đồ số 17 do UBND huyện P cấp ngày 23/3/2006, vào sổ số H0006, cho Mai Văn Q và 01 xe ô tô tải biển số 77C-084.24

là tài sản chung của vợ chồng do Mai Văn Q đứng tên chủ sở hữu). Ngày 23/3/2020, Chi cục Thi hành án dân sự huyện P đã ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành án số 06, tài sản kê biên là xe ô tô 77C-084.24. Các thủ tục thi hành án tiến hành theo quy định pháp luật.

Ngày 16/6/2020, Chi cục thi hành án dân sự huyện P đã ban hành Thông báo số 88/TB-CCTHADS về việc kê biên, xử lý tài sản yêu cầu Mai Văn Q và Đặng Thị Thanh V đúng 09 giờ ngày 30/6/2020 phải đem xe ô tô 77C-084.24 về nơi cư trú để kê biên, xử lý, nếu đến thời hạn mà không đem xe đến để xử lý thì sẽ kê biên ở bất cứ đâu. Đúng thời gian thông báo, Chi cục Thi hành án dân sự huyện P đã đến nhà để kê biên đối với xe ô tô 77C-084.24 nhưng Q, V không thực hiện. Ngày 04/7/2020 Mai Văn Q và Đặng Thị Thanh V đã bán xe ô tô 77C-084.24 cho ông Nguyễn Xuân T2. Hai bên làm hợp đồng mua bán, đã tiến hành công chứng hợp đồng. Tuy nhiên đến ngày 08/7/2020, hai bên đã hủy hợp đồng mua bán nói trên do Công an tỉnh B không cho rút hồ sơ xe ô tô 77C-084.24 theo đề nghị trước đó của Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

Ngày 13/7/2020, phát hiện xe ô tô 77C-084.24 tại một gara ở xã M, Chi cục thi hành án dân sự huyện P đã tiến hành các thủ tục kê biên nhưng Mai Văn Q không chấp hành, lái xe bỏ chạy. Ngày 14/7/2020, phát hiện xe ở thị xã H, Chi cục thi hành án dân sự huyện P tiến hành các thủ tục kê biên và yêu cầu giao nộp các loại giấy tờ xe nhưng Mai Văn Q, Đặng Thị Thanh V không chấp hành. Sau khi kê biên xong, Chi cục Thi hành án dân sự huyện P giao cho Q, V bảo quản xe ô tô 77C-084.24. Chi cục thi hành án dân sự huyện P yêu cầu các bị cáo Quý V3 phải bảo quản tài sản tại nơi cư trú, không di chuyển tài sản đi khỏi địa bàn tỉnh Bình Định. Mai Văn Q và Đặng Thị Thanh V đồng ý nhận tài sản kê biên để bảo quản. Sau khi giao xe ô tô 77C-084.24, Chi cục thi hành án dân sự huyện P đã 02 lần (ngày 10/8/2020 và 10/5/2021) yêu cầu Q, V phải mang xe ô tô đến Chi cục thi hành án dân sự huyện để thẩm định giá theo quy định nhưng Q, V không chấp hành. Xác minh tại nơi cư trú, bị cáo Q không hợp tác làm việc, xe ô tô không có tại nơi cư trú. Đồng thời, sau khi nhận xe ô tô 77C-084.24 để bảo quản, ngày 24/4/2021, Mai Văn Q và Đặng Thị Thanh V đã bán xe ô tô 77C-084.24 cho anh Nguyễn Văn H5 trú tại Xóm F, Q, Q, Nghệ An với giá 1.000.000.000 đồng. Hai bên chỉ viết giấy tay, không làm hợp đồng mua bán. Sau khi mua về sử dụng, đến đầu năm 2023, Nguyễn Văn H5 đã bán xe ô tô nói trên cho một người khác, hiện không xác định nhân thân, lai lịch người này. Do đó, việc thu hồi xe ô tô 77C-084.24 không thực hiện được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Mai Văn Q và Đặng Thị Thanh V phạm tội “Không chấp hành án”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 380 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Văn Q 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thanh V 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 25.12.2023, các bị cáo Mai Văn Q và Đặng Thị Thanh V kháng cáo cho rằng các bị cáo không có hành vi phạm tội “Không chấp hành án” và đề nghị tuyên bố vô tội.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án:

Các bị cáo Mai Văn Q, Đặng Thị Thanh V có đủ điều kiện thi hành án nhưng không chấp hành các quyết định thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P đối với các bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân huyện P. Chi cục Thi hành án dân sự huyện P đã tổ chức cưỡng chế kê biên đối với xe ô tô 77C-084.24 và giao cho bị cáo Q, V bảo quản. Tuy nhiên, sau khi nhận tài sản kê biên bị cáo Q, V đã có hành vi tẩu tán, bán xe ô tô nói trên cho người khác dẫn đến việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện P không thể thực hiện việc thi hành án theo quy định. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Mai Văn Q và Đặng Thị Thanh V đã phạm tội “Không chấp hành án” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 380 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình tổ chức thi hành án, Chấp hành viên của CCTHADS huyện P đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục thi hành án dân sự, thực hiện đúng quy định tại các Điều 36, 39, 40, 41 Luật Thi hành án Dân sự. Các bị cáo Mai Văn Q, Đặng Thị Thanh V cho rằng các bị cáo không có hành vi phạm tội “Không chấp hành án” và đề nghị tuyên bố vô tội là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS: không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Văn Q, Đặng Thị Thanh V, giữ nguyên tội danh và hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận, xin giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Mai Văn Q và Đặng Thị Thanh V đều cho rằng Chi cục Thi hành án dân sự huyện P làm không đúng thủ tục, các bị cáo không nhận được các giấy báo đến làm việc, kê biên tài sản không đúng quy định do đó các bị cáo không chấp hành. Đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện P trình bày đã làm đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của Luật Thi hành

án Dân sự, đã cung cấp đầy đủ tài liệu chứng cho Cơ quan điều tra. HĐXX xét thấy căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thì tất cả các thủ tục thi hành bản án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện P đã làm đúng và đầy đủ theo quy định của Luật Thi hành án Dân sự nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm; căn cứ vào lời khai của đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện P và các tài liệu chứng cứ khác có trong sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Trong quá trình tổ chức thi hành án, Chấp hành viên của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 36, 39, 40, 41 Luật Thi hành án Dân sự về trình tự, thủ tục thi hành án dân sự, việc ra quyết định thi hành án, thông báo về thi hành án. Các bị cáo Mai Văn Q và bà Đặng Thị Thanh V đã nhận biết được các Quyết định Thi hành án nhưng không chấp hành. Do đó, Chi cục THADS đã ban hành Quyết định cưỡng chế số 06/QĐ-CCTHADS ngày 23/3/2020 về việc cưỡng chế, kê biên, xử lý tài sản xe ô tô tải biển số 77C-084.24. Ngày 14/7/2020 Đoàn cưỡng chế Thi hành án CCTHADS huyện P tiến hành lập biên bản về việc cưỡng chế thi hành án dân sự, tài sản kê biên là xe ô tô tải biển số 77C-084.24 của các bị cáo và lập biên bản giao tài sản thi hành án cho các bị cáo Mai Văn Q, Đặng Thị Thanh V có trách nhiệm quản lý, bảo quản, giữ gìn xe ô tô tải biển số 77C-084.24. Các bị cáo Q, V đã đồng ý ký tên vào biên bản. Tuy nhiên, ngày 24/4/2021 các bị cáo Q, V đã bán xe ô tô 77C-084.24 cho anh Nguyễn Văn H5 dẫn đến không thu hồi được xe.

Xét thấy hành vi của các bị cáo Mai Văn Q, Đặng Thị Thanh V mặc dù có đủ điều kiện thi hành án nhưng không chấp hành các quyết định thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P đối với các bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân huyện P. Chi cục Thi hành án dân sự huyện P đã tổ chức cưỡng chế kê biên đối với xe ô tô 77C-084.24 và giao cho các bị cáo Quý V3 bảo quản. Tuy nhiên sau khi nhận tài sản kê biên bị cáo Q, V3 đã có hành vi tẩu tán, bán xe ô tô nói trên cho người khác dẫn đến việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện P không thể thực hiện việc thi hành án theo quy định. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Mai Văn Q và Đặng Thị Thanh V theo điểm c khoản 2 Điều 380 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Mai Văn Q và Đặng Thị Thanh V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ vào tình tiết định khung hình phạt để xử phạt bị cáo mức hình phạt tù đã tuyên là phù hợp với các quy định của pháp luật. Kháng cáo kêu oan của các bị cáo không có căn cứ pháp luật, do đó không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Văn Q và Đặng Thị Thanh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 380 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Văn Q 30 tháng tù về tội “Không chấp hành án”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thanh V 24 tháng tù về tội “Không chấp hành án”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo Mai Văn Q và Đặng Thị Thanh V phải chịu 200.000đ án phí HSPT.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSCNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA H. P;
- Cơ quan THAHS H. P;
- Chi cục THADS H. P;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình